TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09/8/2024
"V/v Xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quýnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Thái và Bà Nguyễn Thị Hiền;

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hải Lê – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2024/ TLST – HNGĐ ngày 13/5/2024 về việc "Xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 11/7/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Phạm Mạnh H, sinh năm 1977; nơi thường trú: tổ I, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin vắng mặt tại phiên toà.

Bị đơn: chị Đỗ Kim T, sinh năm 19989; nơi thường trú: tổ A, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: số nhà B, tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Vũ Minh T1, sinh năm 1982, nơi thường trú: tổ A, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Mạnh H đều trình bày: anh Vũ Minh T1 và chị Đỗ Kim T trước đây có quan hệ vợ chồng, tuy nhiên trong quá trình chung sống hai bên có mâu thuẫn nên đã quyết định sống ly thân với nhau từ năm 2016. Trong thời gian chị T và anh T1 sống ly thân thì anh H có quan hệ tình cảm với chị T nên chị T đã có thai, ngày 31/10/2018 chị T đã sinh con chung với anh tại Bệnh viện S và đặt tên con là Vũ Đỗ Đức A, tại thời điểm sinh con chung với anh chị T vẫn chưa ly hôn với anh T1 nên giấy khai sinh của con vẫn lấy họ tên người mẹ là Đỗ Kim T và người cha là Vũ

Minh T1. Đến năm 2020 chị T mới làm thủ tục xin ly hôn anh T1 tại Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả. Từ sau khi chị T ly hôn với anh T1, anh và chị T cũng không chung sống cùng với nhau, khi cháu Vũ Đỗ Đức A được 02 tuổi chị T giao cho anh nuôi dưỡng còn chị T về ở với gia đình nhà ngoại tại tổ A, khu B, phường H, thành phố H và không quan tâm đến con nữa.

Anh H cũng đã đưa cháu Đức A đi giám định ADN, tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 30/3/2024 của Công ty cổ phần C1 đã kết luận anh có quan hệ huyết thống Bố – Con với Vũ Đỗ Đức A, tuy nhiên do chị T không quan tâm đến con, không phối hợp cùng với anh nên đến nay cháu Đức A cũng chưa làm được thủ tục đăng ký thường trú cùng với gia đình nhà anh để chuẩn bị đi học lớp 1 theo đúng lứa tuổi. Để đảm bảo các quyền lợi hợp pháp và quyền được học tập của cháu Vũ Đỗ Đức A, tránh làm ảnh hưởng đến các quyền lợi của anh Vũ Minh T1, anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xác định anh là cha đẻ của cháu Vũ Đỗ Đức A, sinh ngày 31/10/2018 do chị Đỗ Kim T sinh ra theo giấy khai sinh số 101 đăng ký ngày 25/4/2019 tại UBND phường C và xác định cháu Vũ Đỗ Đức A không phải con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị Đỗ Kim T và anh Vũ Minh T1.

* Bị đơn – chị Đỗ Kim T không tham gia tố tụng tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Minh T1 có bản tự khai và đơn xin xử án vắng mặt thể hiện quan điểm: trước đây anh và chị Đỗ Kim T là vợ chồng nhưng quá trình chung sống hai bên có mâu thuẫn nên quyết định sống ly thân với nhau vào năm 2016, trong thời gian này chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến có thai, mãi sau này anh mới biết đó là anh Phạm Mạnh H. Ngày 31/10/2018 chị T đã sinh con với anh H, do chưa ly hôn với anh nên khi đăng ký khai sinh chị T đã đặt tên con chung là Vũ Đỗ Đức A, vẫn lấy họ tên của người cha là Vũ Minh T1 và họ tên mẹ là Đỗ Kim T. Từ khi cháu Đức A sinh ra cho đến nay anh không biết mặt cháu và thực tế anh đã sống ly thân với chị T, do bận công việc nên mãi đến năm 2020 anh mới làm thù tục xin ly hôn chị T tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, từ sau khi ly hôn anh không liên lạc và không biết chị T đi đâu, làm gì. Anh được biết anh H cũng đã đưa cháu Đức A đi giám định, kết quả giám định cũng đã khẳng định anh H là cha đẻ của cháu Đức A.

Đối với yêu cầu khởi kiện của anh H thì anh công nhận yêu cầu khởi kiện của anh H là đúng, cháu Đức A cũng không phải là con chung của anh và chị T, anh không có liên quan gì với cháu Đức A, anh H là cha đẻ của cháu Đức A nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy địnhcủa pháp luật để đảm bảo quyền lợi của anh và những người khác.

* Tòa án tiến hành lấy lời khai của người làm chứng là ông Đỗ Đình C và bà Hoàng Thị B – là bố, mẹ đẻ của chị Đỗ Kim T, ông C và bà B cho biết: từ sau khi ly hôn với anh T1 chị T đã về chung sống với cùng với ông, bà được một thời gian nhưng sau đó khả năng là do nợ nần chị T lại đi đâu sinh sống gia đình không biết. Chị T rất ít liên lạc, khi nào nhớ thì có nhắn tin về chứ ông bà không liên lạc được với chị T. Ông bà đã thay mặt chị T nhận các giấy tờ của Tòa án, nếu chị T liên lạc về gia đình thì ông bà sẽ thông tin lại cho chị T. Ông bà cũng đã biết nội dung của vụ án, cháu Đức A là con đẻ của chị T, mặc dù cháu Đức A được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị T và anh T1 nhưng cháu không phải là con đẻ của anh T1 mà là con đẻ của anh Phạm Mạnh H. Do biết cháu Đức A là con đẻ của anh H nên chị T đã đưa đến nhà anh H để anh H có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông bà đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Mạnh H, đề nghị Tòa án xác định cháu Đức A là con của anh Phạm Mạnh H để cháu Đức A được làm các thủ tục đi học cũng như để anh H có quyền và trách nhiệm với cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 89, Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Mạnh H, xác định anh Phạm Mạnh H là cha đẻ của cháu Vũ Đỗ Đức A, xác định cháu Đức A không phải là con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Đỗ Kim T và anh Vũ Minh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Phạm Mạnh H khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con với bị đơn là chị Đỗ Kim T hiện đăng ký thường trú tại địa bàn thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật "Xác định cha cho con" là đúng quy định tại khoản 4 Điều 28 và các điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo đúng quy định của pháp luật; anh H và anh T1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị T vắng mặt không có lý do lần thứ 2 (đã được triệu tập hợp lệ trên phương tiện thông tin đại

chúng) nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan tranh chấp: xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy quá trình giải quyết vụ án và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa anh Phạm Mạnh H và anh Đỗ Minh T2 đều khẳng định trước đây anh T2 và chị T là vợ chồng, trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân nhau từ năm 2016, sau đó chị T có quan hệ tình cảm với anh Phạm Mạnh H dẫn đến có thai và sinh con chung với anh H trong khi chưa ly hôn với anh Vũ Minh T1. Khi đăng ký khai sinh chị T đặt tên con là Vũ Đỗ Đức A, sinh ngày 31/10/2018, lấy họ tên người cha là Vũ Minh T1 và họ tên mẹ là Đỗ Kim T, đến năm 2020 anh T1 mới làm thủ tục xin ly hôn chị T tại Toà án. Anh T1 khẳng định không phải là cha đẻ của cháu Vũ Đỗ Đức A, anh không biết mặt cháu và không có liên quan gì đến cháu Đức A. Lời khai của anh T1 cũng phù hợp với nội dung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 138/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2020 của Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã công nhận thuận tình ly hôn của anh T1 và chị T, tại Quyết định này cũng không đề cập đến con chung Vũ Đỗ Đức A. Tại kết quả phân tích ADN huyết thống của Công ty cổ phần C1, có trụ sở tại quận T, thành phố H đã xác định anh Phạm Mạnh H có quan hệ huyết thống Bố– Con trai với Vũ Đỗ Đức A, độ tin cậy > 99,9999%. Quá trình giải quyết vụ án, anh T1 và chị T đều không yêu cầu Toà án trưng cầu giám định lại ADN của cháu Vũ Đỗ Đức A với anh H nên đây thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những đánh giá phân tích như đã nêu trên, căn cứ vào quy định tại các Điều 89, 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định cháu Vũ Đỗ Đức A không phải là con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Vũ Minh T1 và chị Đỗ Kim T, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Mạnh H, xác định: anh Phạm Mạnh H là cha đẻ của cháu Vũ Đỗ Đức A, sinh ngày 31/10/2018.

[3] Về án phí: anh Phạm Mạnh H được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 89, Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Mạnh H: xác định anh Phạm Mạnh H, sinh năm 1977, trú tại tổ I, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của cháu Vũ Đỗ Đức A, sinh ngày 31/10/2018, theo giấy khai sinh số 101, đăng ký ngày 25/4/2019 của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Phạm Mạnh H và chị Đỗ Kim T có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục thay đổi, cải chính hộ tịch cho cháu V Đỗ Đức A theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: anh Phạm Mạnh H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự, báo cho biết: các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh